

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST  
Ngày 23-01-2025  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh.

Ông Thạch Văn Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-DS, ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Võ Thị Bé T, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B, đường T, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy uỷ quyền đề ngày 15-4-2024). (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 09/9/2024, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T1 trình bày:

Vào ngày 10-4-2024, bà Võ Thị Bé T có cho bà Nguyễn Thị G vay số tiền 187.000.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu đồng), có làm giấy cho vay tiền giữa hai bên vào ngày 10-4-2024. Hai bên thoả thuận lãi suất 2%/tháng; thời hạn vay đến vụ lúa trả; nhưng đến thu hoạch lúa bà G không trả lại tiền nợ gốc và lãi

như hai bên đã thoả thuận. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị G trả số tiền 205.700.000 đồng, trong đó nợ gốc là: 187.000.000 đồng và lãi suất thoả thuận 2%/tháng, yêu cầu tính lãi 05 tháng kể từ ngày 10-4-2024 với số tiền lãi tạm tính là 18.700.000 đồng.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày, yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn bà G trả số tiền vốn 187.000.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu đồng) và yêu cầu trả tiền lãi 1%/tháng tính từ 10-4-2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23-01-2025).

*Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị G:*

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn hợp lệ, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn; Toà án đã tổng đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả lại số tiền nợ gốc đã vay và lãi phát sinh. Bị đơn bà Nguyễn Thị G có địa chỉ cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp dân sự, quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn vắng mặt. Đương sự có mặt tại phiên toà không có người nào có ý kiến yêu cầu hoãn phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T1 là vào ngày 10/4/2024 vợ ông là bà Võ Thị Bé T có cho bà Nguyễn Thị G vay số tiền 187.000.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu đồng), lãi suất 2%/tháng, có viết giấy nhận nợ vào ngày 10/4/2024. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay đã tổng đạt thông báo thụ lý với nội dung khởi kiện nêu trên cho bị đơn Nguyễn Thị G hợp lệ, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến kiến phản bác về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; do đó chứng tỏ rằng việc bị đơn Nguyễn Thị G có vay của nguyên đơn Võ Thị Bé T số tiền như trong đơn khởi kiện 187.000.000 đồng (một trăm

tám mươi bảy triệu đồng) là phù hợp, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu cụ thể: Đối với phần lãi suất, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tính lãi 1%/tháng kể từ ngày 10-4-2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23-01-2025). Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T1 yêu cầu tính lãi 1%/tháng tính từ lúc vay ngày 10-4-2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23-01-2025). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi suất của phía nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.1] Thời gian điếm vay là ngày 10-4-2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23-01-2025) là 09 tháng 13 ngày x 1%/tháng = 17.640.333 đồng (làm tròn 17.640.000 đồng).

[5.2] Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị G phải trả số tiền 204.640.000 đồng cho nguyên đơn bà Võ Thị Bé T. Trong đó: tiền nợ gốc là: 187.000.000 đồng và lãi là 17.640.000 đồng.

[6] Về án phí sơ thẩm:

[6.1] Yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn bà Võ Thị Bé T được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.142.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005194, ngày 14-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[6.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải trả cho nguyên đơn là 10.232.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 357, Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Võ Thị Bé T tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Nguyễn Thị G.

**2.** Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Võ Thị Bé T tổng số tiền: 204.640.000 đồng (hai trăm linh bốn triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó: tiền nợ gốc là: 187.000.000 đồng và lãi là 17.640.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn Võ Thị Bé T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn Nguyễn Thị G còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

**3.** Về án phí sơ thẩm:

**3.1.** Bị đơn bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.232.000 đồng (mười triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

**3.2.** Hoàn trả cho nguyên đơn Võ Thị Bé T số tiền tạm ứng án phí 5.142.500 đồng (năm triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005194, ngày 14-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

**4.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- VKSND H. Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã Ký)**

**Lê Văn Trúc**